

DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QR CODE
1	Xác nhận bảng kê lâm sản.	
2	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	
3	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	
4	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	
5	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	
6	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	
7	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	
8	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
9	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	
10	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QR CODE
11	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	
12	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	
13	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
14	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
15	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	
16	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	
17	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	